

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6200000230; Ngày cấp: 13/06/2017; Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lai Châu.
- Vốn điều lệ: 215.865,140 triệu đồng, với cơ cấu nguồn vốn là: Nhà nước nắm giữ 97,85%; cổ đông khác là 2,15%.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 215.865,140 triệu đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Số 009, Đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Điện thoại: 02133 876 297 Fax: 02133 876 926
- Website: capnuoclaichau.com.vn
- Mã cổ phiếu: LCW
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Tiền thân là Công ty Cấp thoát nước Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 31/01/2004 của UBND tỉnh Lai Châu.
  - + Ngày 30/12/2005, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước Lai Châu thành Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu.
  - + Ngày 31/03/2015 UBND tỉnh Lai Châu có Quyết định số 261/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu thành Công ty cổ phần.
  - + Ngày 14/12/2015 Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất và ngày 05/01/2016 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

**Các sự kiện khác:** Không

#### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

##### **- Ngành nghề kinh doanh**

- + *Quản lý vận hành các công trình cấp nước.*
- + *Sản xuất và cung cấp nước sạch.*

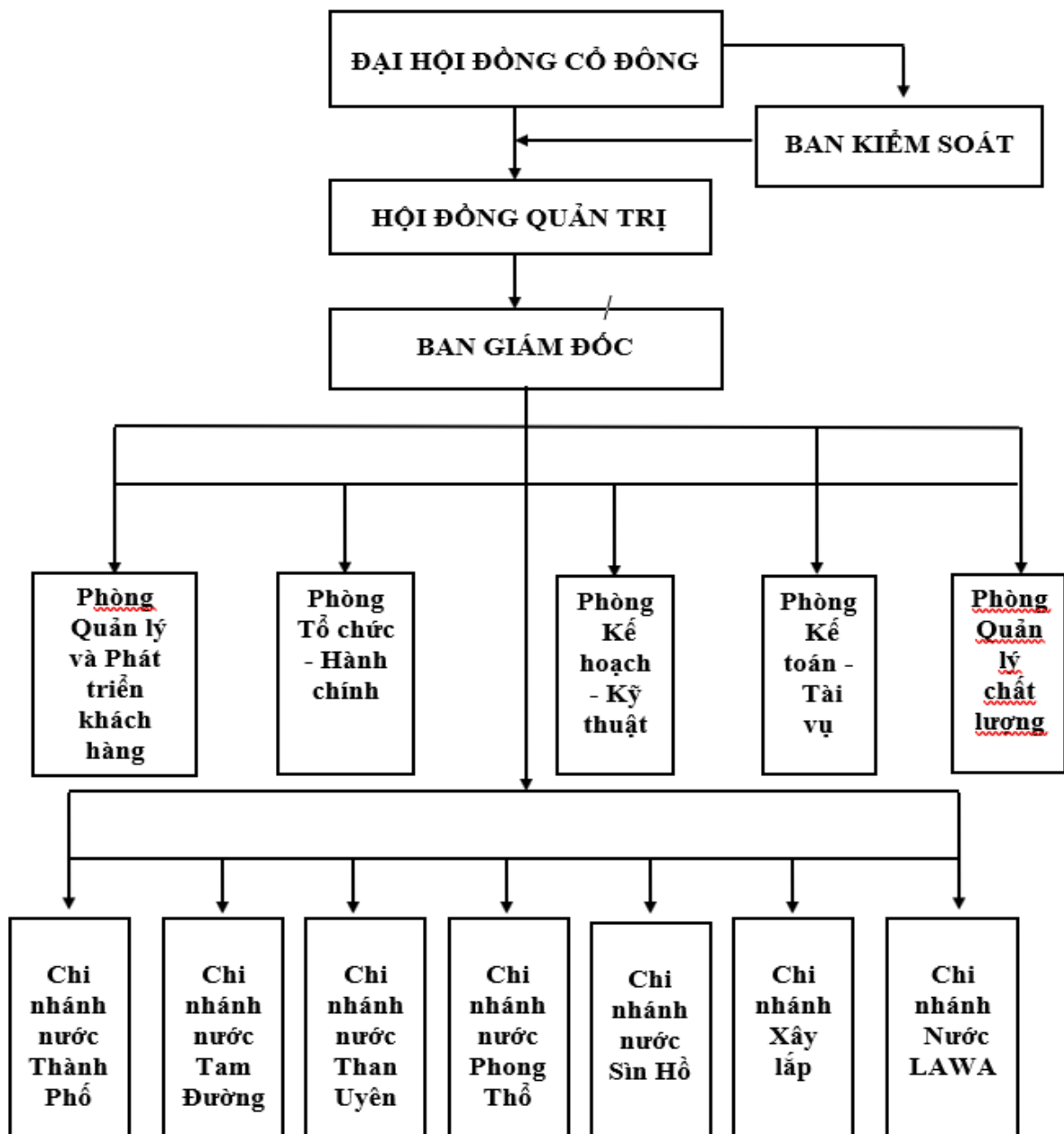
- + Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
- + Xây dựng và lắp đặt các hệ thống cấp, thoát nước.
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước, điện dân dụng.
- + Xây dựng các công trình: Dân dụng; giao thông; thủy lợi vừa và nhỏ; công trình điện từ 0,4 đến 35 KV.
- + Vận hành, quản lý, khai thác công trình thủy điện.
- + Tư vấn, khảo sát thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- + Thoát nước và xử lý nước thải

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Lai Châu

### 3. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



## **4. Định hướng phát triển**

### **a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

- Phấn đấu là doanh nghiệp đứng đầu của tỉnh Lai Châu trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định và từng bước phát triển bền vững.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu dùng nước của nhân dân trên các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước. Đảm bảo chất lượng nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Giảm lượng nước thất thoát, thất thu về mức trung bình chung của cả nước.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, từng bước tích lũy tài chính để mở rộng sản xuất và phát triển bền vững.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản trị điều hành hướng đến một doanh nghiệp văn minh và thân thiện.
- Nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch trong vùng phục vụ với chất lượng nước cấp đảm bảo quy định của Bộ Y tế.

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng cấp nước theo hướng hiện đại, văn minh đạt trình độ hạ tầng cấp nước của những thành phố phát triển trong khu vực.

### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Trong những năm tiếp theo, để phục vụ cho sự phát triển của các đô thị về nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau để hiện thực hóa chiến lược phát triển của Công ty:

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các dự án để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các đề án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.
- Tận dụng tối đa và có hiệu quả các chính sách ưu tiên, ưu đãi của nhà nước đối với lĩnh vực cấp nước để phát triển hệ thống cấp nước một cách đồng bộ, từ nguồn nước, nhà máy xử lý cho đến mạng lưới truyền dẫn, phân phối và hộ tiêu thụ. Cập nhật đầy đủ các yếu tố chi phí sản xuất làm cơ sở để xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kịp thời giá nước theo nguyên tắc thị trường, tính đúng, tính đủ.
- Tăng cường đối thoại và giao tiếp với khách hàng, đổi mới phương thức phục vụ, lấy khách hàng là trung tâm của mọi kế hoạch phát triển.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2025 xuống dưới 20%.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực Công ty, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

### **c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định và từng bước tăng dần tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước do Công ty cung cấp để nâng cao chất lượng đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn toàn tỉnh Lai Châu hiện nay và những năm tiếp theo.

Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm nước máy, nước uống đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp nước.

Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Đảm bảo cung ứng đủ nước cho thành phố và các huyện thuộc tỉnh khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

### **5. Các rủi ro**

- Nguồn nước khai thác: Là nguyên liệu chính để sản xuất kinh doanh nhưng lại phụ thuộc vào thiên nhiên, sản lượng nước sản xuất và chất lượng nguồn nước thay đổi theo mùa, theo năm, về lâu dài có nguy cơ cạn kiệt .

- Rủi ro từ dịch bệnh: Trong năm 2020, đặc biệt là những tháng đầu năm, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dẫn đến sản lượng, doanh thu nước sạch giảm do sự sụt giảm của các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, sản xuất vật chất.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### \* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, Công ty quản lý và khai thác 10 trạm xử lý với tổng công suất thiết kế là 25.500m<sup>3</sup>/ngđ, cung cấp nước sạch cho 5/8 đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu, tỷ lệ bao phủ cấp nước đạt trên 95,5%. Thực hiện cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng của 21.990 khách hàng, phục vụ sinh hoạt, sản xuất vật chất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn các đô thị, chất lượng nước đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

**Bảng kết quả SXKD một số chỉ tiêu chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	35,822	37,31	35,920	96,27	100,27
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	4358	4458	4334	97,22	99,45
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	35,461	36,942	35,548	96,23	100,44
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	360,7	370	372	100,5	103,16
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Trđ	5.216	6.000	3.819	63,65	73,22
6	Vốn chủ sở hữu	Trđ	215,865	215,865	215,865	100	100
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0.167	0.17	0.172	101	102

#### \* Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty không đạt được theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể: Tổng doanh thu và thu nhập đạt 96,32%; Sản lượng nước đạt 97,2%; nộp ngân sách đạt 65,77%. Có 02 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, gồm có lợi nhuận sau thuế và thu nhập bình quân của người lao động.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Ông Nguyễn Văn Trường	- Ngày sinh: 07/5/1964 - Nơi sinh: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình - Nơi đăng ký HKTT: Tổ 22, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Nơi ở hiện nay: Tổ 22, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty	0,0463%	

2	Ông Nguyễn Chí Công	- Ngày sinh: 02/9/1973 - Nơi sinh: Tây Lương, Tiên Hải, Thái Bình - Nơi đăng ký HKTT: Tổ 19, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Nơi ở hiện nay: Tổ 19, P.Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty	0,0278%	
3	Bà Đỗ Thúy An	- Ngày sinh: 15/6/1990 - Nơi sinh: San Thành, Phong Thổ, Lai Châu - Nơi đăng ký HKTT: Tổ 23, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Nơi ở hiện nay: Tổ 23, P.Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Chức vụ: Kế toán trưởng	0,0116%	

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Công giữ chức vụ Phó giám đốc công ty kể từ ngày 15/8/2020 tại quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2020.

- **Số lượng cán bộ, CNVC - LĐ:** 141 người

- **Chính sách đối với người lao động:**

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng phù hợp, tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Công ty chú trọng công tác đầu tư nguồn nhân lực: Thường xuyên tổ chức cho CBNV học tập các chế độ chính sách mới của nhà nước, đào tạo tay nghề bậc thợ, chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các buổi tọa đàm, chuyên đề, tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ, đóng góp ý kiến, giải pháp để nâng cao chất lượng lao động, thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Trên cơ sở kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có, tiết kiệm các chi phí cho Công ty và phát triển khách hàng tiềm năng, khách hàng mới.  
Cụ thể:

\* Đầu tư TSCĐ: Công ty đã thực hiện đầu tư 17 hạng mục công trình với tổng giá trị 11,8 tỷ đồng.

\* Đầu tư tài chính ngắn hạn: 12.048 triệu đồng.

## 4. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	231.081,6	234.034,9	1,28
Doanh thu thuần	35.553	35.316	- 0,67
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	995,51	592,1	-40,52
Lợi nhuận khác	-417,93	-184,6	-55,83
Lợi nhuận trước thuế	577,58	407,4	-29,46
Lợi nhuận sau thuế	360,7	372,0	3,13
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60%/LNST	60%/LNST	-

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSNH/Nợ ngắn hạn</i>	1,72	1,25	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>	1,29	0,97	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
<i>Hệ số nợ /Tổng TS</i>	4,58	7,53	
<i>Hệ số nợ /Vốn chủ SH</i>	4,91	8,16	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>GVHB/Hàng tồn kho BQ</i>	5,27	6,2	
+ Hiệu suất sử dụng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	15,39	15,09	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ <i>Hệ số LNST/ Doanh thu thuần</i>	1,01	1,05	
+ <i>Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu</i>	0,17	0,17	
+ <i>Hệ số LNST/Tổng tài sản</i>	0,16	0,16	
+ <i>Hệ số LN từ HĐKD /DTT</i>	2,8	1,68	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 21.586.514 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (Số cổ phần CBCNV công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa): 263.000 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 20.000 cổ phần

### b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
UBND tỉnh Lai Châu	21.121.914	97,85
Cổ đông phổ thông	444.600	2,06
Cổ phiếu quỹ	20.000	0,09
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.586.514</b>	<b>100</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: Lượng nước thô dùng để sản xuất nước sạch là 5.830.000m<sup>3</sup>/năm.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Hiện nay công ty chưa thực hiện tái sử dụng lượng nước sục rửa trạm xử lý.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng điện năng dùng để sản xuất kinh doanh là 497.349 kw/năm, tương đương với số tiền hơn 850.827.000 đồng.

b. Năng lượng tiết kiệm được qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Chưa có

### 6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sản lượng nước sản xuất kinh doanh: 126.821 m<sup>3</sup>/năm.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa thực hiện việc tái sử dụng nước.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần



b. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động tính đến hết năm 2020 là 141 người; mức lương trung bình đối với người lao động là 7,1 triệu đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo đúng quy định.

#### c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm công ty vẫn tổ chức cho người lao động trong công ty tham gia các lớp tập huấn, nâng cao trình độ kỹ năng trong các lĩnh vực như: Chống thất thu, thất thoát nước sạch, quản lý và chăm sóc khách hàng, công tác văn thư - lưu trữ, hóa nghiệm nước, quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp.....

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm công ty thực hiện tốt công tác an sinh xã hội như hoạt động quyên góp, ủng hộ và hỗ trợ cho trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào bị thiên tai, hỗ trợ 100% tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt và nước uống tinh khiết cho các khu cách ly tập trung do dịch bệnh, hỗ trợ tiền sử dụng nước cho các khách hàng trong thời gian xảy ra dịch bệnh covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh với tổng giá trị gần 700 triệu.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm qua, mặc dù dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, nhưng tập thể lãnh đạo, công nhân viên chức - người lao động trong Công ty đã đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2020. Cụ thể:

+ Tổng doanh thu và thu nhập đạt 35.920 triệu đồng, đạt 96,27% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 0,27% so với năm 2019.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 372,1 triệu đồng, đạt 100,5% kế hoạch năm 2020 và tăng 3,16% so với năm 2019.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 là 234.034,9 triệu đồng tăng 1,28% so với năm 2019.

## **b. Tình hình nợ phải trả**

- Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2020 là 17.617,2 triệu đồng tăng 66,36% so với năm 2019.

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện năng lực tài chính có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 1,23 cho thấy khả năng trả nợ của doanh nghiệp an toàn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm làm thay đổi và nâng cao hình ảnh, uy tín của công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao vai trò trách nhiệm của CBCNV-NLĐ hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

- Thủ tục đăng ký lắp đặt sử dụng nước sạch đã được công ty đưa ra Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, đồng thời công ty triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 nhằm giúp cho khách hàng có thể đăng ký sử dụng nước một cách thuận tiện, dễ dàng và tiết kiệm thời gian nhất có thể.

- Công ty đã rà soát, điều chỉnh bổ sung và ban hành một số văn bản quản lý, điều hành như: Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ, nội quy lao động....

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng được cải tiến đáng kể thông qua việc liên kết với nhiều ngân hàng, mở thêm các dịch vụ tiện ích thanh toán tiền nước, dịch vụ thanh toán tiền nước qua các kênh thu hộ, qua đó giúp khách hàng có thể chọn lựa kênh thanh toán, hình thức thanh toán tiền nước phù hợp hơn với điều kiện sống của gia đình, giảm thiểu việc đi lại, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí đối với khách hàng.

## **4. Kế hoạch phát triển năm 2021**

Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu ngoài việc kinh doanh mang lại hiệu quả cho công ty, còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị là cung cấp nước sạch, đảm bảo an sinh xã hội cho nhân dân. Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả đạt được trong năm 2020, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.**

- Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch.
- Tích cực ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin, kỹ thuật ưu việt, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu, thất thoát nước.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng mới, gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Hoàn thiện, ban hành hệ thống các văn bản quy chế quản trị nội bộ đảm bảo kịp thời đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ.

#### **\* Chỉ tiêu kế hoạch SXKD**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện 2020</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	35,920	36,2
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m <sup>3</sup>	4334	4378
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	35,548	35,825
4	Tổng số thuế và các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,819	4,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	372	375
6	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr.đồng	7,1	7,2

#### **\* Giải pháp thực hiện**

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, giám sát, kiểm tra của Ban giám đốc; Nâng cao năng lực quản lý, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục tập huấn nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động; nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Tăng cường công tác lắp đặt, phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp và trong sản xuất; sử dụng vật tư, nguyên liệu đúng chủng loại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.

- Xây dựng giải pháp và triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống thất thu, thất thoát nước sạch; tổ chức vận hành sản xuất an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

#### **5. Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh covid-19 nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập

thể CBCNV-NLĐ, năm 2020 Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Đồng thời, Công ty đã cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

- Trách nhiệm đối với môi trường được Công ty xác định là một trong những tiêu chí phát triển bền vững và là vấn đề quan trọng với Công ty. Với ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến chất lượng nước đảm bảo quy định của Bộ Y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về việc bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, nước sau khi sản xuất xả thải ra môi trường đều đảm bảo theo quy định.

- Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, lựa chọn sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại, tiêu hao ít năng lượng. Hạn chế hoạt động của các trạm xử lý sử dụng bơm, mà tận dụng tối đa thuận lợi về địa hình để sử dụng các nguồn nước tự chảy.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động: Tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung người lao động trong tỉnh. Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, trong những năm qua Công ty tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chung tay góp sức vào các phong trào: hỗ trợ giáo dục, bảo trợ xã hội, ủng hộ người nghèo.....

- Tiếp tục duy trì việc áp dụng giá nước tiêu thụ nhỏ hơn đối với vùng nông thôn, khu vực có thu nhập thấp, hộ nghèo và gia đình chính sách.

## **2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban giám đốc đã tổ chức điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính trị, SXKD năm 2020 theo chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, khắc phục những khó khăn cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra.

- Hoạt động của Ban Giám đốc công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và các nghị quyết của HĐQT công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu, định hướng cho năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành kế hoạch 2021.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.
- Phát triển mạng lưới cấp nước nhằm gia tăng số lượng khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước.
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của hội Đồng quản trị:**

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP/THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH/THÀNH VIÊN KHÁC
1	Ông Vi Văn Chung	Chủ tịch HĐQT	0,1075%	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Trường	TVHĐQT - Phó Giám đốc C.ty	0,0463%	Điều hành
3	Ông Nguyễn Chí Công	TVHĐQT - Phó Giám đốc C.ty	0,0278%	Điều hành
4	Ông Đỗ Văn Trung	TVHĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.	0,0176%	Không điều hành
5	Ông Phạm Công Hợp	TVHĐQT - Giám đốc Chi nhánh nước thành phố trực thuộc C.ty	0,0463%	Không điều hành

\* Thành viên hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại Công ty khác: Không có

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hiện tại Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

**c. Hoạt động của hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục. Những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và điều lệ của Công ty.

- Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2	02/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Tạm hoãn kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	03/NQ-HĐQT	25/3/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	04/2020/NQ-HĐQT	10/4/2020	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
5	05/QĐ-HĐQT	10/4/2020	Điều chỉnh mức lương cơ sở cho toàn thể CBCVN-LĐ trong Công ty
6	06/2020/NQ-HĐQT	18/5/2020	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty
7	07/2020/NQ-HĐQT	18/5/2020	Cho chủ trương về công tác nhân sự
8	08/2020/NQ-HĐQT	21/5/2020	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty
9	09/QĐ-HĐQT	01/6/2020	Bổ nhiệm Thư ký công ty

10	10/2020/NQ-HĐQT	29/6/2020	Sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2020, Thông qua quy chế làm việc của HĐQT, Phân công nhiệm vụ của HĐQT, nội dung ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho Ban Giám đốc Công ty.
11	11/2020/NQ-HĐQT	07/7/2020	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2019
12	12/QĐ-HĐQT	07/8/2020	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ
13	15/2020/NQ-HĐQT	11/8/2020	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty
14	18/2020/NQ-HĐQT	27/8/2020	Cho chủ trương về công tác nhân sự bổ nhiệm lại một số vị trí quản lý trong công ty và tuyển dụng nhân sự mới.
15	21/2020/NQ-HĐQT	27/10/2020	Nâng hạng Chi nhánh nước sạch Phong Thổ
16	22/2020/NQ-HĐQT	27/11/2020	V/v thực hiện công tác tổng kết hoạt động SXKD năm 2020, Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.
17	23/2020/NQ-HĐQT	27/12/2020	Cho chủ trương về công tác nhân sự: Bổ nhiệm lại trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật và tuyển dụng nhân sự mới.

**d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

**e. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:** Không có

**f. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty:**  
Không có

**g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có

## **2. Ban Kiểm soát**

### **a. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Lê Thị Thà	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Đỗ Thị Thanh Huyền	TV BKS	0,0129%
3	Vương Thị Hương	TV BKS	0,0120%

### **b. Hoạt động của ban kiểm soát**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung như:

- Xây dựng kế hoạch làm việc của Ban trong năm 2020.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Giám sát cũng như thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

- Đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm tra giám sát hoạt động tài chính năm 2020 của Công ty.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Tổ chức họp của Ban Kiểm soát: Trong năm BKS tổ chức họp 4 lần vào cuối quý I, II, III và cuối quý IV để kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

**- Các cuộc họp ban kiểm soát:**

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	30/3/2020	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý I năm 2020
2	04/7/2020	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý II năm 2020
3	30/10/2020	3/3	Họp đánh giá tình hình thực hiện kiểm soát quý III năm 2020
4	05/01/2021	3/3	Họp triển khai công tác kiểm soát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính; giám sát hoạt động của HĐQT, BGD năm 2020

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Vì Văn Chung	Chủ tịch HĐQT	331,97	0	0	
2	Nguyễn Văn Trường	Thành viên - Phó GD	257,24	0	0	
3	Nguyễn Chí Công	Thành viên - Phó GD	125,15	30	0	
4	Đỗ Văn Trung	Thành viên	102,1	24	0	<i>Bổ nhiệm ngày 21/5/2020</i>
5	Phạm Công Hợp	Thành viên	98	48	0	
6	Trần Thị Ánh Tuyết	Thành viên	0	20	0	<i>Miễn nhiệm ngày 21/5/2020</i>



BAN KIỂM SOÁT						
1	Lê Thị Thà	Trưởng ban	168	20	0	
2	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thành viên	70,39	14	0	Bổ nhiệm ngày 21/5/2020
3	Vương Thị Hương	Thành viên	69,18	14	0	Bổ nhiệm ngày 21/5/2020
4	Phạm Thị Thương Huyền	Thành viên	83,72	15	0	Miễn nhiệm ngày 21/5/2020
5	Đỗ Văn Trung	Thành viên		19	0	Miễn nhiệm ngày 21/5/2020
6	Đỗ Thúy An	Kế toán trưởng	205,8	0	0	

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** không có

**c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Lai châu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens).

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Chung